TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST - HNGĐ	*Mường Lay, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lù Văn T - SN: 1983;

Địa chỉ: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Bị đơn: Chị Sìn Thị D - SN: 1986;

Địa chỉ: Bản PT, xã PT, huyện SH, tỉnh LC.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 ,81,82,83,84 Luật HN & GĐ năm 2014;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147/BLTTDS và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lù Văn T và chị Sìn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lù Văn T và chị Sìn Thị D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lù Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lù Văn C - sinh ngày: 11/9/2006 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; Chị Sìn Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lù Lê N - sinh ngày: 12/6/2010 cho đến khi cháu thành niên và có khả

năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh T và chị D lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng; Nợ phải trả, nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh T và chị D mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng anh T tự nguyện chịu cả phần án phí DSST của chị D. Tổng số tiền án phí DSST anh T phải chịu là 150.000đ; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2010/02245 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Anh T đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- UBND xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- Kế toán *(Để thanh toán)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thân Văn H